

B NG ấ I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35KT2 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 6
(90,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 123T1643123-801 - K to n t@ ch nh (P2) H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấ I M THI	QUY TS 50%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3542010436	35KT2	Tr n Ng c Du	27/04/1988	9.0	9.0									9.0	4.5	5.0	2.5	7.0	
2	3542010582	35KT2	V ¹ / ₂ Th Tr ³ / ₄ c ấ @	09/01/1992	9.0	8.0									8.5	4.3	7.0	3.5	7.8	
3	3542010338	35KT2	D ng Th H nh	22/04/1993	7.0	7.0									7.0	3.5	8.0	4.0	7.5	
4	3542010075	35KT1	Nguy n Th Thu Hi n	17/12/1993	7.0	7.0									7.0	3.5	8.0	4.0	7.5	
5	3542010426	35KT2	Nguy n Th Hoa	12/10/1992	8.0	8.0									8.0	4.0	7.0	3.5	7.5	
6	3542010581	35KT1	ấ @ Ph ng Lan	28/10/1993	7.0	6.0									6.5	3.3	6.0	3.0	6.3	
7	3542010675	35KT2	Nguy n Th Cnh Li u	27/04/1992	8.0	6.0									7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
8	3542010567	35KT1	Ch u C m Lìn	12/06/1990	8.0	9.0									8.5	4.3	8.0	4.0	8.3	
9	3542010067	35KT1	Nguy n Th M L ng	21/07/1993	7.0	7.0									7.0	3.5	8.0	4.0	7.5	
10	3544010043	35KT1	Nguy n H u M	04/10/1992	7.0	6.0									6.5	3.3	8.0	4.0	7.3	
11	3542010431	35KT2	ấ @ Th Thu Na	01/03/1993	8.0	7.0									7.5	3.8	7.0	3.5	7.3	
12	3542010474	35KT2	Ph m Th Kim Nhân	17/02/1993	8.0	7.0									7.5	3.8	6.0	3.0	6.8	
13	3542010437	35KT2	Ph m Th Ph ng Nhi	23/11/1991	8.0	6.0									7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
14	3440000044	35KT2	Tr n Th Nh	07/08/1991	9.0	9.0									9.0	4.5	7.0	3.5	8.0	
15	3542010368	35KT2	Nguy n Th Quunh	14/10/1993	8.0	7.0									7.5	3.8	8.0	4.0	7.8	
16	3542010065	35KT1	Phan Thanh Tu n	16/02/1993	7.0	6.0									6.5	3.3	7.0	3.5	6.8	
17	3542010512	35KT2	Nguy n Th Cnh Tuy t	12/12/1993	7.0	7.0									7.0	3.5	8.0	4.0	7.5	
18	3542010070	35RKT1	L u Th Thu Th o	10/11/1993	8.0	7.0									7.5	3.8	7.0	3.5	7.3	
19	3542010171	35KT1	Nguy n Th Y n Thi	07/06/1993	8.0	8.0									8.0	4.0	8.0	4.0	8.0	
20	3542010030	35KT1	Cao Th B ch Th y	01/10/1992	8.0	9.0									8.5	4.3	7.0	3.5	7.8	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35KT2 Năm h c : 2012-2013 ã VHT : 6
(90,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 123T1643123-801 - K toñ n t@ chñnh (P2) H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THĩ NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñI M THI	QUY TS 50%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3542010024	35RKT1	Ph m Th H ng Trang	16/01/1993	8.0	6.0									7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
22	3542010141	35KT1	Nguy n Th H ng Vân	11/12/1993	8.0	6.0									7.0	3.5	7.0	3.5	7.0	

T ng s : 22 h c sinh sinh vĩ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o Vĩ n B M»n

Gi o V Khoa